

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án

Gói thầu: Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng
và gói thầu: Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng

Dự án: “Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01”

Thuộc nhóm dự án: “Đầu tư xây dựng CSHT cho các trạm PTM năm 2022 – Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Nam”

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-MOBIFONE ngày 15/06/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc đổi tên và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số đơn vị thuộc Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-HĐTV ngày 26/07/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc Ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền và triển khai trong công tác đầu tư của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Căn cứ Quyết định số 1815/QĐ-HĐTV ngày 20/10/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam – Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Căn cứ Quyết định số 4443/QĐ-TT.MLMN-TCHC ngày 29/06/2021 của Giám đốc Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Kế hoạch - Đầu tư”;

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-HĐTV ngày 23/02/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư cho các chương trình đầu tư mới năm 2022 (đợt 1) - Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;;

Căn cứ Tờ trình số 2610/TTr-HT ngày 28/06/2022 của Phòng Hạ tầng về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư kế hoạch dự án “Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01” đã được Giám đốc trung tâm phê duyệt;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 6708/GUQ-TT.MLMN-HT ngày 30/06/2022 giữa Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;;

Trên cơ sở Tờ trình số 2735/TTr- HT ngày 05/07/2022 của Phòng Hạ tầng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án gói thầu “Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng” và gói thầu “Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng” thuộc dự án “Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01”,

Phòng Kế hoạch - Đầu tư đã tiến hành thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án gói thầu “**Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng**” và gói thầu “**Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng**” thuộc dự án “**Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01**”. Sau khi thẩm định, Phòng Kế hoạch - Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: **Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01.**
- Tổng mức đầu tư kế hoạch: **5.000.000.000** đồng.
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam.
- Nguồn vốn: Quyết định số 349/QĐ-HĐTV ngày 23/02/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư cho các chương trình đầu tư mới năm 2022 (đợt 1) - Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;.
- Thời gian thực hiện dự án: **Năm 2022-2033.**
- Mục đích: **Mở rộng vùng phủ, phục vụ sản xuất kinh doanh**
- Địa điểm, quy mô dự án: (Theo **phụ lục 1** đính kèm)⁶

2. Tóm tắt nội dung dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

2.1. Dự toán các gói thầu trình duyệt

a) Gói thầu: “Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng”

Giá gói thầu sau thuế: **175.290.709** đồng.

(Bằng chữ: *Một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi ngàn, bảy trăm lẻ chín đồng*).

Giá trị trước thuế : **162.306.212** đồng

Thuế VAT (8%) : **12.984.497** đồng

b) Gói thầu: “Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng”

Giá gói thầu sau thuế: **8.900.607** đồng

(Bằng chữ: *Tám triệu, chín trăm ngàn, sáu trăm lẻ bảy đồng*).

Giá trị trước thuế : **8.241.303** đồng

Thuế VAT (8%) : **659.304** đồng

2.2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Phần công việc đã thực hiện: Không có.

b) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:
Không có.

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (sau VAT)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng	175.290.709 đồng	Vốn tái đầu tư, nguồn quỹ Đầu tư phát triển	Chỉ định thầu trong nước	Quý III/2022	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng	8.900.607 đồng	và/hoặc vốn vay của Tổng công ty	Chỉ định thầu trong nước	Quý III/2022	Hợp đồng trọn gói	30 ngày

d) Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không có.

3. Tổ chức thẩm định:

Phòng Kế hoạch - Đầu tư thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng” và gói thầu “Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng” thuộc dự án “Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01” với tổ chức như sau:

- Số lượng cá nhân tham gia : 01.
- Họ tên người thẩm định : Lê Thừa Tiến.
- Chức vụ : Chuyên viên Tổ đầu tư.
- Thời gian làm việc : Giờ hành chính theo quy định của Trung tâm.
- Cách thức làm việc : Cá nhân làm việc độc lập.
- Trường hợp có ý kiến thẩm định khác biệt, sẽ được ghi nhận lại trình chủ đầu tư xem xét quyết định.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	Quyết định số 349/QĐ-HĐTV ngày 23/02/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư cho các chương trình đầu tư mới năm 2022 (đợt 1) - Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;	X	

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý: Đầy đủ cơ sở pháp lý để lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu: Việc phân chia dự án thành gói thầu như trên dựa trên trình tự thực hiện và tính đồng bộ của dự án.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Nội dung dự toán cho gói thầu: phù hợp với các định mức, đơn giá và các quy định hiện hành.
- b) Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- Ý kiến thẩm định về nội dung dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nội dung dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầy đủ và đảm bảo tuân thủ theo quy định.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Nhận xét:** Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập đầy đủ theo quy định hiện hành, phù hợp với kế hoạch đầu tư được ban hành theo **Quyết định số 349/QĐ-HĐTV ngày 23/02/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone** về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư cho các chương trình đầu tư mới năm 2022 (đợt 1) - Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam;.
- Kiến nghị:** Trên cơ sở các nội dung trình phê duyệt tại tờ trình số **2735/TTr- HT ngày 05/07/2022** và kết quả thẩm định nêu trên, Phòng Kế hoạch - Đầu tư kiến nghị Giám đốc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “**Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng**” và gói thầu “**Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng**” thuộc dự án “**Đầu tư CSHT trạm BTS khu vực tỉnh An Giang: 22AGĐT-01**”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KHĐT.

PHÓ GIÁM ĐỐC DUYỆT

**KT TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ PHÒNG**

Trần Nguyễn Hoàng Tuấn 6

**Nguyễn Hữu Trung
CV THẨM ĐỊNH**

Lê Thừa Tiến

Phụ lục 1: Địa điểm, quy mô dự án

STT	ID trạm	Địa chỉ trạm	Quy mô dự án
1	20AGCM007	Thửa đất số 14,15,16; tờ bản đồ số 09, ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
2	21AGCM002	Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 100, ấp Mỹ Hoà, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
3	20AGCP203	Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 35, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
4	21AGAP004	Thửa đất số 439, tờ bản đồ số 56, ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, TX. Tân Châu, tỉnh An Giang	- Xin phép xây dựng - Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
5	21AGCT012	Thửa đất số 2985, tờ bản đồ số 01, Ấp Bình An 2, xã An Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
6	21AGPT001	Thửa đất số 1752 tờ bản đồ số 02, ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
7	21AGTS003	Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 70, ấp Trung Phú 1, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
8	21AGTS005	Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 38, ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
9	21AGTT008	Thửa đất số 58, 1305; tờ bản đồ số 03, ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, huyện tri Tôn, tỉnh An Giang	- Xây dựng cột dây co 42m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn
10	20AGPT004	ấp Phú Bình xã Phú Vĩnh TX Tân Châu tỉnh An Giang	- Xin phép xây dựng - Xây dựng cột dây co 42m - Xây dựng phòng thiết bị 3,1m*3,2m - Xây dựng phòng máy nổ 2,5m*3,2m - Hệ thống tiếp đất chống sét - Xin điện kế và kéo dây nguồn từ đồng hồ điện đến tủ nguồn